**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 22**

***( Thời gian thức hiện từ ngày 17/2 đến 21/2 )***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Tên môn*** | ***Tên bài dạy*** |
| **Hai** | **Sáng** | **1** | **HĐTN – Chào cờ** | Chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương |
| **2** | **Toán** | Bài 69: Làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm |
| **3** | **Bài đọc 3** | - Làng em - Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau |
| **4** | **Bài đọc 3** | - Làng em - Luyện tập về từ có nghĩa trái ngược nhau |
| **Chiều** | **1** | **TNXH** | Bài 15: Cơ quan tiêu hóa (Tiết 1) |
| **2** | **Tiếng Việt (T)** |  |
| **3** | **Bài viết 1** | - Nhớ - viết: Sông quê - Phân biệt s/x; n/ng |
| **Ba** | **Sáng** | **1** | **Toán** | Bài 70: Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn ( Tiết 1) |
| **2** | **Bài đọc 2** | - Phép mầu trên sa mạc - Câu hỏi “ Bằng gì?”. Mở rộng vốn từ về nông thôn |
| **3** | **Bài đọc 2** | - Phép mầu trên sa mạc - Câu hỏi “ Bằng gì?”. Mở rộng vốn từ về nông thôn |
| **4** | **Toán tăng** | Luyện tập làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm |
| **Chiều** | **1** | **HĐTN** | Cảnh đẹp quê hương |
| **2** | **TNXH** | Bài 15: Cơ quan tiêu hóa (Tiết 2) |
| **3** | **TV tăng** |  |
| **Tư** | **Chiều** | **2** | **Toán** | Bài 70: Làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn( Tiết 2) |
| **3** | **TV tăng** |  |
| **Năm** | **Chiều** | **1** | **Nói và nghe** | Nghe kể: Kho báu |
| **2** | **Toán** | Bài 71: Luyện tập chung ( Tiết 1) |
| **3** | **KNS** | GV kĩ năng sống dạy |
| **Sáu** | **Sáng** | **1** | **GDTC** | Đ/c Vân Anh dạy |
| **2** | **GST** | Viết thư gửi người thân |
| **3** | **Công nghệ** | Đ/c Mai Phương dạy |
| **4** | **Toán** | Bài 71: Luyện tập chung ( Tiết 2) |
| **Chiều** | **1** | **Toán tăng** |  |
| **2** | **Đạo đức** | **Bài 7:** Em khám phá bản thân ( tiết 2) |
| **3** | **HĐTN** | Bảo vệ cảnh đẹp quê hương |

**TUẦN 22**

**Thứ hai ngày 17 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1:CHÀO CỜ - HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHUNG TAY BẢO VỆ CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- HS vui vẻ, gắn kết với các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Kể ra những trò chơi yêu thích.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giới thiệu được những trò chơi yêu thích của bản thân với bạn bè.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng trò chơi yêu thích.

- Phẩm chất chăm chỉ: cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.

- Phẩm chất trách nhiệm: tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

**II. Chuẩn bị**

**1. Giáo viên:** Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục

**2. Học sinh:** Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. Các hoạt động dạy học**

**1. *Đồng chí Khanh TPT thực hiện***

**2. *Dạy theo sách giáo viên***

*\* Bổ sung:* - GV nhắc nhở HS ngồi ngay ngắn, trật tự để theo dõi nội dung sinh hoạt đầu tuần.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 70: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Vận dụng được cách làm tròn số trong một số trường hợp đơn giản.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Lấy ví dụ về các số tròn nghìn.  + Câu 2: Lấy ví dụ về các số tròn chục nghìn.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới:  GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Có bao nhiêu người xem trên sân bóng?  + Làm tròn số 6349 đến hàng chục ta được số nào?  + Làm tròn số 6349 đến hàng chục ta được số nào?  - Vậy làm tròn số 6349 đến hàng nghìn ta được số nào và cách làm ra sao chúng ta cùng tìm hiểu ví dụ số 1 | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời:  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh và trả lời:  + Có 6349 người xem  + Ta được số 6350  + Ta được số 6300 |
| **2. Khám phá** | |
| **\*Ví dụ 1: Làm tròn các số 8100 và 8700 đến hàng nghìn**  -GV cho HS quan sát tia số:  **+** Trên tia số có các số tròn nghìn nào?  + Số 8100 và 8700 nằm ở vị trí nào trên tia số?  + Số 8100 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy nếu ta làm tròn số 8100 đến hàng nghìn ta sẽ được số nào?  + Số 8700 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy nếu ta làm tròn số 8700 đến hàng nghìn ta sẽ được số nào?  + Cho HS thực hiện làm tròn đến hàng nghìn số 8200, 8300, 8600, 8800.  **\*Ví dụ 2: Làm tròn số 2500 đến hàng nghìn.**  -GV cho HS quan sát tia số:  + Số 2500 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy nếu ta làm tròn số 2500 đến hàng nghìn ta sẽ được số nào?  **-** GV chốt lại cách làm tròn đến hàng nghìn nhấn mạnh khi nào thì được làm tròn tiến và khi nào cần làm tròn lùi: Khi làm tròn số đến hàng nghìn, ta so sánh chữ số hàng trăm với 5. Nếu chữ số hàng trăm bé hơn 5 thì làm tròn xuống(lùi), còn lại thì làm tròn lên( tiến).  + Nếu làm tròn đến hàng nghìn số người xem bóng ta sẽ được số nào?  **3. Luyện tâp:**  **Bài 1:**  a) HS quan sát tia số, chỉ ra số tròn nghìn trên tia số  - GV yêu cầu HS thực hiện trao đổi nhóm đôi theo gợi ý:  + Sô 3400 ở gần số tròn nghìn nào hơn?  + Vậy làm tròn đến hàng nghìn số 3400 ta được số nào?  - Làm tương tự với phần b,c  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:**  - Gv cho HS quan sát và phân tích mẫu:  + Trên tia số có các số tròn chục nghìn nào?  + Các số 72 000, 75 000, 78 000 nằm ở vị trí nào trên tia số?  + Vậy số 72 000 làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số nào?( Hướng dẫn HS làm tương tự như làm tròn số đến hàng nghìn)  + Vậy số 78 000 làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số nào? Vì sao?  + Vậy số 75 000 làm tròn đến hàng chục nghìn ta được số nào? Vì sao?  - GV nhận xét, chốt nội dung và nhấn mạnh khi nào thì được làm tròn lên và khi nào cần làm tròn xuống: Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, ta so sánh chữ số hàng nghìn với 5. Nếu chữ số hàng nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.  - Yêu cầu HS thực hiện cá nhân theo mẫu các yêu cầu của bài tập phần a,b, c.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS quan sát tia số và trả lời câu hỏi.  + HS: Số 8000 và 9000  + HS chỉ vị trí hai số: Số 8100 và 8700 nằm trong khoảng từ 8000 đến 9000.  + HS: Số 8000  + Vậy nếu ta làm tròn số 8100 đến hàng nghìn ta sẽ làm tròn lùi và được số 8000.  + HS: Số 9000  + Vậy nếu ta làm tròn số 8700 đến hàng nghìn ta sẽ làm tròn tiến và được số 9000.  + HS thực hiện.  - HS quan sát tia số  + Số 2500 cách đều hai số 2000 và 3000.  + HS: Quy ước khi làm tròn số 2500 đến hàng nghìn ta được số 3000  - HS đọc lại nhiều lần ghi nhớ.  + HS: Ta được số 6000.  + Các số tròn nghìn là: 3000 và 4000.  - HS thực hiện và trao đổi kiểm tra kết quả.  + ở gần số 3000 hơn.  + Ta được số 3000.  - HS trình bày KQ và giải thích cách làm.  -HS nhận xét.  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + HS: Có số 70 000 và 80 000  + HS chỉ vị trí các số: Số 72 000, 75 000 và 78 000 nằm trong khoảng từ 70 000 đến 80 000  + Số 72 000 làm tròn xuống thành 70 000 vì nó nằm gần số 70 000 hơn.  + Ta được số 80 000 vì trên tia số thì số 78 000 nằm gần số 80 000 hơn.  + Ta được số 80 000 vì số 75 000 nằm cách đều hai số tròn nghìn nên ta quy ước làm tròn lên  80 000.  - HS lắng nghe và nhắc lại.  - HS thực hiện cá nhân: nêu kết quả và giải thích cách làm.  - Dự kiến kq |
| **4. Vận dụng** | |
| GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng...? để học sinh nhận biết các số làm tròn ở hàng nghìn, hàng chục nghìn:  + Làm tròn các số sau đến hàng nghìn: 23 252, 45568; 55 555  + Làm tròn các số sau đến hàng chục nghìn: 52 232, 18 245; 9 856  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS trả lời: ..... |
| ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-----------------------------------------------------------------

**Tiết 3+4: Bài đọc 3**

**LÀNG EM.** **LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA TRÁI NGƯỢC NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten, muốn hát, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: sông Diêm, ăng ten, ... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại và cảm xúc của bạn nhỏ rất vui sướng, yêu quý ngôi làng của mình.

- Phát triển năng lực văn học:

Cảm nhận được cái hay của việc sử dụng hình ảnh so sánh và các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong bài; cảm nhận được tình cảm vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ trong bài.

**2. Năng lực chung.**

- NL giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL giải quyết vấn đề – sáng tạo: hoàn thành nhiệm vụ học tập; biết đặt câu để phân biệt hai từ trái nghĩa;

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: yêu quý quê hương; góp phần làm cho làng quê, xóm phố thêm đẹp; vui sướng trước sự đổi thay của quê hương.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem một số bức tranh về làng quê  - GV giới thiệu dẫn dắt vào bài mới: Tiếp tục chủ điểm Đồng quê yêu dấu, hôm nay, chúng ta sẽ đọc bài Làng em của tác giả Bùi Hoàng Tám. Đọc bài thơ, các em sẽ thấy được sự thay đổi của nông thôn ngày nay so với nông thôn xưa. | - HS quan sát tranh. HS nêu theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten, muốn hát, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: sông Diêm, ăng ten, ...  + Hiểu được nội dung, ý nghĩa của bài: Bài thơ nói về ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại và cảm xúc của bạn nhỏ rất vui sướng, yêu quý ngôi làng của mình.  + Phát triển năng lực văn học:  + Cảm nhận được cái hay của việc sử dụng hình ảnh so sánh và các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau trong bài; cảm nhận được tình cảm vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ trong bài.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5 khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *lưỡi liểm*.  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *lao xao*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *sang ngang*.  + Khổ 4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *làng em, nằm lặng lẽ, dáng lúa, lưỡi liềm, lao xao, lầy lội, cần ăng ten* - Luyện đọc câu:  Buổi sáng mặt trời mọc/  Trên nóc ngôi nhà cao/  Để những đêm trăng lặn/  Làm mặt trăng lao xao.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Làng quê của bạn nhỏ ở đâu? Hình dáng ngôi làng có gì đặc biệt?  + Câu 2: Làng quê đã đổi thay như thế nào so với trước kia?  + Câu 3: Ngôi trường mới được bạn nhỏ miêu tả như thế nào?  + Câu 4: Hai dòng thơ cuối thể hiện điều gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ là lời bạn nhỏ giới thiệu ngôi làng nên thơ, khang trang, hiện đại của mình. Bài thơ cũng bày tỏ cảm xúc vui sướng, yêu quý làng mình của bạn nhỏ.*** | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Làng quê của bạn nhỏ nằm bên bờ sông Diêm; hình dáng ngôi làng mềm mại như dáng lúa/cong cong như hình lưỡi liềm  + Làng quê đã có rất nhiều thay đổi: có các ngôi nhà cao tầng; những con đường rộng thênh thang thay cho con đường lầy lội trước kia; nhiều cần ăng ten vươn lên trời cao: trong làng có nhiều ti vi, nhiều ra đi ô; trường làng rất khang trang.  + Ngôi trường mới của  bạn nhỏ rất khang trang, nằm dưới những hàng cây rợp mát.  + Hai dòng thơ cuối cho biết về cảm xúc  của bạn nhỏ: vui sướng vì sự đổi thay của quê hương, yêu quý ngôi làng của mình.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tìm được từ trái nghĩa trong dòng thơ.  + Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| ***1. Tìm từ có nghĩa trái ngược với từ in đậm trong câu thơ:***  *“Những con đường lầy lội /*  *Giờ đã rộng thênh thang”.*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Ghép đúng để được các cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:***  Description: Icon  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc:  + GV chuẩn bị sẵn các thẻ từ – HS chia thành các đội, thi tiếp sức ghép nhanh, ghép đúng các thẻ thành 3 cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.  + “Xì điện”: HS1 đọc một từ bất kì, chỉ định HS 2 đọc từ có nghĩa trái ngược  với từ đó.  +GV chiếu bài làm của HS lên bảng – HS báo cáo kết quả.  - GV mời nhóm trình bày.  - GV mời nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương,  ***3. Đặt câu phân biệt hai từ có nghĩa trái ngược nhau vừa tìm được trong bài tập 2.***  (GV chiếu bài của HS lên bảng các câu HS đọc.)  – Cả lớp nêu ý kiến; GV nhận xét (về cấu tạo câu, nội dung câu, việc dùng từ – đặc biệt là từ có nghĩa trái ngược nhau,...). Với mỗi cặp từ có nghĩa trái ngược nhau. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  Từ có nghĩa trái ngược với rộng là hẹp, chật hẹp, nhỏ, bé, ...  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về hoạt động của em trong ngày khai giảng.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  + lặng lẽ – ồn ào;  + mọc – lặn ;  + khang trang – lụp xụp.  – Một số HS đọc câu mình đã đặt. HS có thể đặt thành 2 câu hoặc 1 câu. VD:  + Mặt Trời lặn, luỹ tre làng chìm trong bỏng chiều.  + Mặt Trời mọc, cả ngôi làng bừng sáng.  + Những ngôi nhà lụp xụp xưa kia giờ đây đã được thay thế bằng những ngôi  nhà cao tầng khang trang, rộng rãi. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một só làng xóm xưa và hiện nay.  + GV nêu câu hỏi trong cảnh làng xóm hiện nay em thấy có gì khác so với trước đây.  + Em có cảm nhận gì?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc trong các hoạt động tập thể. Biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

|  |
| --- |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................  ........................................................................................................................................ |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Tự nhiên xã hội**

**BÀI 15: CƠ QUAN TIÊU HÓA (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ.

- Nêu được chức năng của cơ quan tiêu hóa.

- Trình bày được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hóa.

- Làm thử nghiệm khám phá vai trò của răng, lưỡi, nước bọt trong quá trình tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan tiêu hóa qua hoạt động ăn uống và thải bã.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hóa. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Chiếc bụng đói” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát thích điều gì?  Bạn nhỏ trong bài hát thích chiếc bụng đói để làm gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các con có muốn *biết thức ăn sau khi qua miệng sẽ đi đâu trong cơ thể và những thức ăn đó sẽ được biến đổi như thế nào không? Để trả lời được câu hỏi đó ngày hôm nay cô cùng các con sẽ học chủ đề 5: Con người và sức khỏe. Bài học hôm nay cô cùng các con đi tìm hiểu bài “Cơ quan tiêu hóa”. Bài này học trong 3 tiết, Hôm nay cô trò mình cùng nhau đến với tiết 1.*  - GV mời HS đọc phần con ong  - Chúng ta hãy thử đoán xem, thức ăn sau khi qua miệng sẽ đi đâu vào cơ thể?  - Vậy để trả lời thắc mắc của các con, cô cùng các con sẽ chuyển sang hoạt động số 2 đó làm phần khám phá. | - HS lắng nghe bài hát.  + Trả lời: Bạn nhỏ trong bài hát thích có một chiếc bụng đói.  Bạn nhỏ trong bài hát thích chiếc bụng đói để có thể ăn được mọi thứ  - HS lắng nghe.  - 1,2 HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở.  - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.  - gọi 2-3 HS đoán |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Xác định các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa. (Làm việc nhóm 2)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát tranh 1 và thảo luận nhóm đôi chỉ và kể tên các bộ phận cơ quan tiêu hóa.    - Qua quan sát các nhóm cô thấy các con đã chỉ và kể tên đúng các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa rồi. Bây giờ cô muốn đại diện một số nhóm lên bảng chỉ và kể tên cho cô và các bạn cùng nghe nhé!  **-** GV chia sẻ bức tranh và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ ở trang 83 SGK.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt HĐ1 và mời HS đọc lại.  *Cơ quan tiêu hóa gồm hai phần chính là ống tiêu hóa (gồm: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn) và các tuyến tiêu hóa (gồm: tuyến nước bọt, gan tiết ra mạt được chứa trong túi mật và tuyến tụy).* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện nhóm lên bảng chỉ và nói tên các bộ phận chính của cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1 |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Ghi nhớ, khắc sâu tên, vị trí các bộ phận của cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Chơi trò chơi “Ghép thẻ chữ vào hình”. (Làm việc 4 nhóm)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.    **- Chuẩn bị:** GV chia lớp thành 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một sơ đồ cơ quan tiêu hóa và các thẻ chữ.  - *Cách chơi:* Trong cùng một thời gian, nhóm nào gắn các thẻ chữ vào sơ đồ nhanh, đúng và đẹp và treo lên bảng lớp trước là thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV gọi HS nhận xét nhóm trình bày đúng, đẹp và nhanh nhất.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV gọi một số HS lên bảng chỉ và nói đường đi của thức ăn trên sơ đồ cơ quan tiêu hóa.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS đọc lời con ong và mục “Em có biết?” ở trang 84 SGK. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS nhận thẻ và sơ đồ  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe  - Một số HS lên bảng thực hiện yêu cầu.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe  - 1,2 HS đọc |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò *“ Tàu ơi, mình đi đâu thế”*  - Cách chơi: GV chiếu một số câu hỏi, HS chọn đáp án và viết vào bảng con. Giơ bảng khi có hiệu lệnh.  - GV tổ chức cho HS chơi  *Gợi ý câu hỏi:*  Câu 1: *Cơ quan tiêu hóa gồm hai phần chính là ống tiêu hóa, dạ dày và các tuyến tiêu hóa?*   1. Đúng 2. Sai   Câu 2: *Ống tiêu hóa gồm: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn?*   1. Đúng 2. Sai   Câu 3: *Các tuyến tiêu hóa gồm: tuyến nước bọt, gan, mật và tuyến tụy?*   1. Đúng 2. Sai   - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, quan sát  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời  Câu 1: Đáp án B  Câu 2: Đáp án A  Câu 3: Đáp án B  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt( Tăng)**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ CÓ NGHĨA TRÁI NGƯỢC NHAU**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đúng các từ trái ngược nhau theo từ gợi ý . Biết đặt câu để phân biệt hai từ có nghĩa trái ngược nhau vừa tìm được trong bài tập.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng tìm từ, dùng từ, đặt câu theo mẫu.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:**  - Từ trái ngược là gì ?  - Tìm 1 số ví dụ minh họa  - GV chốt: béo- gầy; dài- ngắn, tròn – vuông.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Tìm trong đoạn văn sau có những cặp từ có nghĩa trái ngược nhau.  Giá sách được bài trí so le: ngăn ca, ngăn thấp, ngăn rộng, ngăn hẹp. Những cuốn sách dày, mỏng đứng cạnh nhau. Trên cùng là hai bức tranh một lớn, một bé. Nhưng tất cả đều hài hòa, gọn gàng, đẹp mắt.  - GV nhận xét. | - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời:  - Từ trái ngược là những từ có nghĩa trái ngược nhau.  - HS thực hiện.cao - thấp; lớn – bé….  - HS đọc đề bài.  - HĐ nhóm bốn tìm từ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  Trong đoạn văn, những cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau là:  cao - thấp  rộng - hẹp  dày - mỏng  lớn – bé |

**Bài 2**. Tìm từ có nghĩa trái ngược với mỗi từ sau:Tròn, nóng, lớn, cao, tươi, chín

|  |  |
| --- | --- |
| - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng .  **Bài 3:** Sử dụng 2 - 3 cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau ở bài tập 2 để đặt câu nói về đặc điểm khác nhau: a. Giữa các đồ dùng trong nhà.  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi đặt câu. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo kết quả.  tròn - méo  lớn - bé  nóng - lạnh  cao - thấp  tươi- héo  chín – xanh  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo. a. Giữa các đồ dùng trong nhà.  Cốc uống nước thì lớn cốc uống trà thì bé. Đôi dép của anh thì to còn của em thì nhỏ  b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên  Trời hôm qua thì nóng còn hôm nay thì lạnh  Cây dừa thì cao còn cây chanh thì thấp. |

- GV nhận xét.

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Thế nào là các từ có nghĩa trái ngược nhau gì ?

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Bài viết 3**

**NHỚ – VIẾT: SÔNG QUÊ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ – viết chính xác 3 khổ thơ đầu của bài thơ Sông quê. Biết trình bày bài

viết thể loại thơ 5 chữ.

-Làm đúng BT phân biệt tiếng có âm đầu s / x hoặc phân biệt tiếng có âm cuối n / ng.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ, đoạn văn trong các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Nhớ, viết và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận cùng bạn

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Góp phần bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu đất nước qua nội dung bài chính tả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hát tập thể bài “Quê hương”  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia nghe nhạc và hát  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu của bài *Sông quê*  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nhớ - Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị:  – GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu 3 khổ thơ đầu của bài thơ Sông quê.  – GV mời 1 HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ, cả lớp đọc thầm theo để ghi nhớ.  - GV cho HS nói lại cách trình bày bài thơ 4 chữ: Bài chính tả có 3 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 4 tiếng. Giữa các khổ thơ để trống 1 dòng. Tên bài thơ, chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô so với lề vở.  - HS đọc lại 1 lần 3 khổ thơ trong SGK để ghi nhớ.  – HS gấp SGK, nhớ lại 3 khổ thơ và viết bài.  - GV kiểm tra bài viết của HS và chữa nhanh một số bài.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: *Chọn chữ phù hợp với ô trống***. **(làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Chọn tiếng kết hợp được với chữ s hay x?  - GV chiếu slide  - Một số nhóm trình bày kết quả.  -GV cho HS đọc lại đoạn văn đã điền đúng và đủ các chữ. Cả lớp sửa bài (nếu làm chưa đúng).  - Cả lớp và GV nhận xét, thống nhất kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Làm bài tập a hoặc b. (làm việc nhóm 4)**  GV cho HS làm bài tập chính tả phù hợp với vùng miền: ***Chọn tiếng phù hợp với ô trống***  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm, chọn đúng r,d hoặc gi thay cho ô vuông.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Gv cùng cả lớp chốt đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe.  - HS nhẩm lại nếu chưa nhớ chính xác có thể mở sách đọc lại.  - HS nêu cách trình bày khổ thơ 4 chữ  -1 HS đọc  - HS viết các khổ thơ vào vở.  - HS đổi vở sửa bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - HS nối tiếp nhau đọc két quả viết s hoặc x vào ô trống.  - Kết quả trình bày:  sương sớm, sáng bừng, chim sáo, xốn xang  -2 HS đọc  - 1 HS đọc yêu cầu a, dựa vào nghĩa của tiếng bên cạnh chỗ trống để chọn điền tiếng sẻ hoặc tiếng xẻ vào chỗ trống cho đúng  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày  *chia sẻ, cưa xẻ, suôn sẻ, san sẻ* |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| GV hướng dẫn HS hoàn thành phần b bài tập 2,3 SGK bằng hình thức trò chơi.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | | - HS lắng nghe để thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 70: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN ( T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Làm tròn đến hàng nghìn các số: 8555, 4298, 7801  + Câu 2: Làm tròn đến hàng chục nghìn các số: 65 055, 72 999, 19 011.  + Câu 3: Nhắc lại cách làm tròn các số đến hàng nghìn và chục nghìn  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời: ...  - HS nêu lại nội dung cần ghi nhớ. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Bài 3.**  **-** GV cho HS đọc yêu cầu bài tập  -Cho HS thảo luận trong 2 phút.  -Gọi HS báo cáo kq  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách làm tròn số đến các hàng.  - Yêu cầu tương tự làm tròn số: 24581, 54258 đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và chục nghìn.  - HS và GV nhận xét  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Gv tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Rung chuông vàng.  - Dự kiến câu hỏi thêm:  c) Làm tròn số 45295 đến hàng chục nghìn ta được số:  A. 45000 B. 50000 C. 40000 D. 46000  d) Làm tròn số 1254 đến hàng chục ta được số:  A. 1255 B. 1260 C. 1200 D. 1250  ...  - GV Nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - GV chốt lại cách làm tròn số đến các hàng.  **Bài 5.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm tròn các số chỉ độ dài các quãng đường đến hàng nào?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài tập trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  + Làm tròn độ dài quãng đường từ HN - Lào Cai đến hàng trăm ta được số nào?  + Làm tròn độ dài quãng đường từ Tp HCM – Kiên Giang đến hàng trăm ta được số nào?  - GV chốt lại cách làm tròn số đến các hàng | -HS nêu yc BT.  - HS thảo luận.  - HS báo cáo kq.  -HS nhận xét.  -Lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS thực hiện và nêu cách làm của mình.  - 1 HS đọc đề bài.  -TBHT lên điều hành trò chơi, HS dưới lớp trình bày đáp án vào bảng con.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhắc lại.  - 1 HS Đọc đề bài.  + HS xác định bài tâp yêu cầu làm tròn các số đến hàng chục.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  a) 150 km c) 50 km  b) 60 km d) 240 km  e) 250 km  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  + Quãng đường HN- Lào Cai dài khoảng 300km.  + Quãng đường từ Tp HCM – Kiên Giang dài khoảng 200km. |
| **3. Vận dụng** | |
| **Bài 6:**  - GV cho HS đọc nội dung bài tập.  + Quãng đường từ Hà Nội đến Pari của nước Pháp dài bao nhiêu km?  + Bài tập yêu cầu làm tròn đến hàng nào?  + YCHS suy nghĩ và đưa ra đáp án, giải thích cách làm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Trong thực tế, **có rất nhiều con số được làm tròn, khi người ta chỉ quan tâm đến số đó ở một mức độ chính xác nhất định trong tính toán hay đưa tin, thống kê. Ví dụ như** khi ước lượng về độ dài quãng đường, số lượng con người, con vật, đồ vật,...  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc bài tập  + HS: Dài 9 190km  + HS: Hàng nghìn.  + HS trả lời: Quãng đường từ Hà Nội đến thủ đô Pari của nước Pháp dài khoảng 9000 km? |
| ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------

**Tiết 2+3: Bài đọc 4**

**PHÉP MÀU TRÊN SA MẠC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ phiên âm tên riêng nước ngoài I-xra-en, các từ ngữ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ viết sai: *núi đá, nước, xen lẫn, phép mầu, khắc nghiệt, kĩ thuật, nhỏ giọt, phát triển, phủ xanh, xen giữa, xuất khẩu thuỷ sản*...Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo ngữ nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: *I-xra-en, sa mạc, thuỷ sản, thu nhập*

*bình quân*,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: *Trí thông minh và sự sáng tạo đã giúp người I-xra-en chiến thắng thiên nhiên khắc nghiệt, tạo nên những cánh đồng xanh tốt, những trang trại thuỷ sản trù phú trên sa mạc khô cằn, đưa I-xra-en trở thành một nước giàu mạnh.*

- Mở rộng vốn từ về nông thôn. Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được sự diệu kì trong thành quả lao động của người dân I-xra-en qua các chi tiết đối lập nhau trong văn bản (giữa những khắc nghiệt của thiên nhiên và thành quả tuyệt vời như phép mầu của người dân).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: cần cù, vượt qua khó khăn, sáng tạo trong học tập và lao động

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý bạn bè qua bài đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Giải cứu đại dương”.  - Hình thức chơi: HS hãy giúp nàng tiên giải cứu sinh vật biển trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài “Làng em” và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Làng quê bạn ở đâu?  + Câu 2: Làng quê đã đổi thay như thế nào so với trước kia?  + Câu 3: Ngôi trường mới được bạn nhỏ miêu tả như thế nào?  + Câu 4: Hai dòng thơ cuối thể hiện điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 4 HS tham gia:  + Làng quê của bạn nhỏ nằm bên bờ sông Diêm  + có các ngôi nhà cao tầng; những con đường rộng thênh thang thay cho con đường lầy lội trước kia; nhiều cần ăng ten vươn lên trời cao: trong làng có nhiều ti vi, nhiều ra đi ô; trường làng rất khang trang  + Ngôi trường mới của bạn nhỏ rất khang trang, nằm dưới những hàng cây rợp mát  + (Hai dòng thơ cuối cho biết về cảm xúc của bạn nhỏ: vui sướng vì sự đổi thay của quê hương, yêu quý ngôi làng của mình.)- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng từ phiên âm tên riêng nước ngoài I-xra-en, các từ ngữ có âm, vần, thanh  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: I-xra-en, sa mạc, thuỷ sản, thu nhập  bình quân,... Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của bài  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn cảm toàn bài. Giọng thong thả, ttrang trọng. Nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (6 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *sa mạc*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *Thuỷ sản*.  + Đoạn 3: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *núi đá, nước, xen lẫn, phép mầu, khắc nghiệt, kĩ thuật, nhỏ giọt, phát triển, phủ xanh, xen giữa, xuất khẩu thuỷ sản*  - Luyện đọc câu: *Nhờ hệ thống đường ống gắn các đầu nhỏ giọt,/ nước và phân bón được cung cấp thường xuyên,/ giúp cây phát triển,/ phủ xanh sa mạc.//*  - GV kết hợp cho HS giải nghĩa từ  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV tổ chức theo kĩ thuật Mảnh ghép: mỗi nhóm chuyên trả lời 1 câu hỏi. Sau đó, ở nhóm ghép, HS sẽ thảo luận cả 3 câu hỏi.  - Một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận; các nhóm khác nêu ý kiến, bổ sung.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Người dân I-xra-en đã biến sa mạc thành đồng ruộng xanh tốt bằng cách nào?  + Câu 2: Các trang trại thuỷ sản của I-xra-en được lập ra ở đâu?  + Câu 3: Nhờ đâu mà người I-xra-en đã làm nên “phép mầu trên sa mạc”?  GV nhận xét, tuyên dương.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài viết thể hiện sự thán phục của tác giả trước óc sáng tạo, sự cần cù và ý chí của người dân I-xra-en. Họ đã thực sự tạo ra “phép***  ***mầu” khi biến sa mạc vốn khô cằn, tưởng như không một giọt nước, thường không có cây cối nào mọc được thành những cánh đồng xanh tươi, những trang trại thuỷ sản lớn..*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS ghép được các từ ngữ với lời giải từ ngữ  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Người dân I-xra-en đã biến sa mạc thành ruộng đồng xanh tốt bằng kĩ thuật tưới nhỏ giọt, tiết kiệm nước và đảm bảo cung cấp nước, phân bón thường xuyên cho cây trồng.  + Các trang trại thuỷ sản được xây dựng ngay trên sa mạc khô cằn, xen giữa những cánh đồng cà chua, anh đào, ô liu,...  + Nhờ sự cần cù, trí thông minh, sáng tạo, người I-xra-en đã làm nên “phép mầu trên sa mạc”  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ về nông thôn.  + Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***1. Tìm bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?***  **-** GV chiếu bài làm lên bảng.  **-** Cho HS làm VBT  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Tìm các từ ngữ chỉ những sự vật thể hiện đặc điểm của nông thôn mới***  Diagram  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  GV trình chiếu BT 2 trên bảng, một số HS trình bảy kết quả  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  - HS gạch dưới các câu có từ bằng vào VBT. Nêu ý kiến  a) I-xra-en phát triển chủ yếu bằng trí óc sáng tạo.  b) Ngành I-xra-en đã biến sa mạc thành ruộng đồng xanh tốt bằng kĩ thuật tưới nhỏ giọt.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  Các từ ngữ chỉ những sự vật thể hiện đặc điểm của nông thôn mới là In-tơ-nét, nhà văn hóa, đèn điện, kĩ thuật mới, đường nhựa, máy nông nghiệp.  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video chiếu các con vậtsống trên sa mạc  + GV cùng trao đổi với HS về cách xếp hình, nét đẹp, về tình yêu đất nước, biển đảo Việt Nam,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**-------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG CHỤC, HÀNG TRĂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm. Biết làm tròn được các số đến hàng chục, hàng trăm (BT1, 2)

- Vận dụng được cách làm tròn số và nêu được tình huống vận dụng trong một số trường hợp đơn giản (BT3).

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cho lớp chơi trò chơi “ Tiếp sức” trong thời gian 1 phút hãy viết được nhiều nhất số có hai (hoặc ba)chữ số khác 0  -GV cho 1 HS nêu cách làm tròn số đến hàng chục? hàng trăm?  =>GV chốt:  Khi làm tròn các số đến hàng chục( hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập.**  **Bài 1:** Hãy làm tròn các số sau đến hàng chục: 18, 34, 75, 234, 567, 418, 729, 1 356, 3 004, 1 732, 4 054, 9 248  -Gọi HS nêu yc BT.  - GV cho HS làm việc theo nhóm bàn rồi đại diện lên bảng làm bài.  -Gọi HS nhóm khác NX.  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự.  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 2:** Hãy làm tròn các số sau đến hàng trăm: 534, 167, 318, 929, 2 356, 3 704,  1 735, 4 056, 7 548  - Tiến hành tương tự BT1.  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng trăm ta quy ước số làm tròn gần với số tròn trăm nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 3:** Thực hiện yêu cầu sau  a, Làm tròn số 234; 356 đến hàng chục  b, Làm tròn số 234; 356 đến hàng trăm  -GV gọi HS nêu yc BT.  -YC HS làm việc cá nhân, 2 HS lên bảng.  -GV chốt đáp án đúng.  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục(hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( hay tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  **3. Củng cố:**  -Qua bài học, em được củng cố thêm điều gì ?   * -Nhận xét, dặn dò: Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến việc làm tròn số đến hàng chục, hàng trăm | -3 nhóm đại diện, 3HS lên bảng viết  -> HS đọc số vừa viết  -HS nêu. VD:  + Làm tròn số 12 đến hàng chục được 10  -HS lắng nghe  -HS nêu yc BT.  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng  - nhóm khác nhận xét bổ sung.  -HS làm việc nhóm chia sẻ ví dụ.  -HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu.  -HS làm việc cá nhân vào vở.  -2 HS lên bảng, nhận xét chữa bài.  -HS lắng nghe.    -Làm tròn các số đến hàng chục, hàng trăm.  -HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ |

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tuyên truyền được tới người thân, bạn bè việc bảo vệ vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên của quê hương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự suy nghĩ tìm ra nội dung các thông điệp về chủ đề Bảo vệ cảnh đẹp quê hương.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xây dựng cho mình quy tắc ứng xử để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn những hiểu biết của mình về những hành vi bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, biết lắng nghe những thông điệp mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu những ý tưởng, thông điệp phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV đưa ra một số hình ảnh về các cảnh đẹp khác nhau của quê hương và hỏi HS:  + Em có biết đây là nơi nào không?  + Bạn nào lớp mình đã từng tới đây?  + Ở đó có gì đẹp?  + Khi tới đó, em có thấy những hành vi làm xấu, bẩn cảnh quan chung không?  + Em cảm thấy thế nào khi nhìn thấy những hành vi xấu đó?  - GV gọi HS chia sẻ câu trả lời của mình.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ở những nơi cảnh quan đẹp thường có rất đông người đến tham quan. Nếu không có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng thì cảnh quan sẽ bị ảnh hưởng. Để bảo vệ cảnh quan, chúng ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, có cách ứng xử phù hợp nơi công cộng. Đây cũng chính là nội dung bài học của chúng ta hôm nay, tuyên truyền những thông điệp bảo vệ cảnh đẹp của quê hương. | - HS quan sát các hình ảnh.  - HS xung phong chia sẻ lại những trải nghiệm của mình về địa điểm ở trong những hình ảnh.  + HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS làm được thông điệp để tuyên truyền bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Làm thông điệp về chủ đề Bảo vệ cảnh đẹp quê hương ( Làm việc nhóm 4)**  **-** GV phổ biến yêu cầu của hoạt động: HS làm thông điệp để tuyên truyền mọi người bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương theo nhóm 4.    + Nội dung thông điệp của chúng ta là?  + Hình thức thể hiện các em có thể tùy chọn: vẽ tranh, thiết kế khẩu hiệu, viết đoạn văn ngắn,...  - HS thực hành làm thông điệp theo nhóm.  - GV mời HS chia sẻ với cả lớp.  - Gv tổ chức nhận xét, bình chọn thông điệp hay, ý nghĩa.  - GV tuyên dương, chốt: Bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương là trách nhiệm của tất cả chúng ta, thể hiện tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước. GV khen ngợi cả lớp đã tích cực đóng góp các thông điệp hay và ý nghĩa để tuyên truyền tới mọi người nâng cao ý thức bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên. | - Học sinh lắng nghe.  + HS: Bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên quê hương.  +HS suy nghĩ và lựa chọn.  + Cả lớp thực hiện.  - Các nhóm hoàn thiện chia sẻ nội dung thông điệp của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm nhận xét, trao đổi về nội dung thông điệp, hình thức trình bày,... lựa chọn ra thông điệp hay và ý nghĩa nhất.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Tuyên truyền được tới mọi người cùng bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên quê hương.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Tập làm tuyên truyền viên (Làm việc nhóm 4)**  - GV hướng dẫn HS sử dụng thông điệp mà nhóm mình vừa hoàn thành để tập luyện tuyên truyền mọi người chung tay bảo vệ cảnh đẹp thiên quê hương.    - HS luyện tập theo nhóm. GV hỗ trợ các nhóm còn lúng túng, nhắc các em chú ý về giọng nói, cử chỉ điệu bộ khi tuyên truyền.  - GV mời một số nhóm thực hiện tuyền truyền trước lớp.  - HS và GV nhân xét, đóng góp chỉnh sửa cho các tuyên truyền viên  - GV nhận xét chung, tuyên dương các tuyên truyền viên có cách tuyên truyền độc đáo, sáng tạo.  - GV kết luận: Tuyên truyền, bảo vệ cảnh đẹp quê hương với nội dung và hình thức phù hợp là trách nhiệm, bổn phận của HS. Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền bằng các hoạt động phù hợp với lứa tuổi. | - HS luyện tập theo nhóm.  - HS luyện tập theo nhóm.  - 3-4 nhóm thực hiện trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý cho các bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà thực hành tuyên truyền cho người thân nghe về thông điệp bảo vệ cảnh đẹp quê hương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**Tiết 2: Tự nhiên xã hội**

**BÀI 15: CƠ QUAN TIÊU HÓA (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Làm thử nghiệm khám phá vai trò của răng, lưỡi, nước bọt trong quá trình tiêu hóa thức ăn ở khoang miệng.

- Nêu được quá trình tiêu hoá thức ăn ở dạ dày, ruột non, ruột già.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan tiêu hóa qua hoạt động ăn uống và thải bã.

- Nêu được chức năng của cơ quan tiêu hoá.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện được một số việc cần làm hoặc cần tránh để giữ gìn, bảo vệ cơ quan tiêu hóa. Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò *“ Ong non học việc”*  - Cách chơi: GV chiếu một số câu hỏi, HS chọn đáp án và viết vào bảng con. Giơ bảng khi có hiệu lệnh.  - GV tổ chức cho HS chơi  *Gợi ý câu hỏi:*  Câu 1: *Cơ quan tiêu hóa gồm hai phần chính là ống tiêu hóa, dạ dày và các tuyến tiêu hóa?*   1. Đúng 2. Sai   Câu 2: *Ống tiêu hóa gồm: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và hậu môn?*   1. Đúng 2. Sai   Câu 3: *Các tuyến tiêu hóa gồm: tuyến nước bọt, gan, mật và tuyến tụy?*   1. Đúng 2. Sai   - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ở tiết học trước cô và các con đã tìm hiểu về các bộ phận chính của cơ quan tiêu hoá qua sơ đồ cơ quan tiêu hoá. Hôm nay cô trò mình tiếp tục tìm hiểu về “Cơ quan tiêu hoá” tiết 2.* | - HS lắng nghe, quan sát  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời  Câu 1: Đáp án B  Câu 2: Đáp án A  Câu 3: Đáp án B  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc tên bài, cả lớp ghi vở. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Làm thử nghiệm khám phá vài trò của răng, lưỡi, nước bọt trong quá trình tiêu hoá thức ăn ở khoang miệng.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Thực hành khám phá sự tiêu hoá thức ăn ở khoang miệng (Làm việc nhóm)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.    **-** GV chia lớp thành các nhóm. Phát cho mỗi nhóm một chiếc bánh mì hoặc cơm. Yêu cầu HS trong nhóm nhai kĩ khoảng một phút.  - Tiếp theo, trưởng nhóm điều khiển các bạn chia sẻ về:  + Sự thay đổi độ cứng và vị của miếng bánh mì hoặc cơm trước và sau khi nhai.  + Vai trò của răng, lưỡi và nước bọt khi ăn.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày.  - GV mời đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV chốt hoạt động và mời HS đọc lại.  *Ở khoang miệng, thức ăn được nghiền nhỏ, nhào trộn, tẩm ướp. Khi nhai kĩ, nước bọt sẽ giúp biến đổi một lượng nhỏ thức ăn chứa chất bột như bánh mì, cơm, ... thành đường.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài.  - HS trong nhóm nhận bánh mì hoặc cơm, nhai và cảm nhận.  - HS thảo luận nhóm và chia sẻ.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc lời con ong ở trang 85 SGK. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được quá trình tiêu hoá thức ăn ở dạ dày, ruột non và ruột già.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4. Tìm hiểu sự tiêu hoá thức ăn ở dạ dày, ruột non và ruột già. (Làm việc cá nhân)**  ***Chỉ và nói quá trình tiêu hoá thức ăn ở dạ dày, ruột non, ruột già trong các hình dưới đây.***    - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV chiếu khung hình 1-3 như SGK trang 85.  - Gọi HS lên bảng chỉ và nói nội dung của mỗi khung hình.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Quá trình tiêu hoá thức ăn trong cơ quan tiêu hoá gồm bốn giai đoạn:  1. Lấy vào: Nhai và nuốt thức ăn ở miệng qua thực quản.  2. Tiêu hoá: Biến đổi thức ăn thành chất dinh dưỡng ở dạ dày và ruột non.  3. Hấp thu: Lấy chất dinh dưỡng vào máu để nuôi cơ thể ở ruột non.  4. Thải ra: Loại bỏ các chất cặn bã ở ruột già ra ngoài cơ thể qua hậu môn.  - Gọi HS nhắc lại. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát  - 1,2 HS lên bảng, cả lớp lắng nghe, quan sát.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - 1,2 HS nhắc lại. |
| **Hoạt động 5: Xác định chức năng của cơ quan tiêu hoá**  - GV chiếu câu hỏi, gọi HS đọc.  1. Kể về việc ăn uống hằng ngày của em.  2. Em có nhận xét gì về lượng thức ăn, đồ uống được đưa vào cơ thể và lượng cặn bã thải ra?  3. Cơ quan tiêu hoá có chức năng gì?  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4.  - Gọi đại diện nhóm trình bày.  - Gọi đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - **GV chốt:** *Cơ quan tiêu hoá có chức năng biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng nuôi cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài.*  - Gọi HS đọc lại. | - 1,2 HS đọc, cả lớp quan sát  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày  - Đại diện nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1,2 HS đọc kiến thức cốt lõi ở trang 86 SGK. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò *“ Ai bay cao hơn”*  - Cách chơi: GV chiếu một số câu hỏi, HS chọn đáp án và viết vào bảng con. Giơ bảng khi có hiệu lệnh.  - GV tổ chức cho HS chơi  *Gợi ý câu hỏi:*  Câu 1: *Quá trình tiêu hoá gồm 3 giai đoạn (lấy vào, tiêu hoá, thải ra).*   1. Đúng 2. Sai   Câu 2: *Ở dạ dày, thức ăn được nhào trộn, nghiền nát thành dạng lỏng. Một phần thức ăn được dịch vị biến đổi thành chất dinh dưỡng.*   1. Đúng 2. Sai   Câu 3: *Cơ quan tiêu hoá có chức năng biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng nuôi cơ thể và thải các chất cặn bã ra ngoài.*   1. Đúng 2. Sai   - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe, quan sát  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời  Câu 1: Đáp án B  Câu 2: Đáp án A  Câu 3: Đáp án B  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết 3: Tiếng việt tăng**

**LUYỆN TẬP CAU HỎI BẰNG GÌ ? MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NONG THON**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Mở rộng vốn từ về nông thôn.

- Nhận biết và sử dụng được bộ phận trả lời cho câu hỏi Bằng gì?

**2.Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Trò chơi “*Truyền điện*”: Giáo viên cho học sinh truyền điện nêu tên một số vùng quê nông thôn mà em biết.  - GV nhận xét.  **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Hãy kể tên các sự vật và công việc ở nông thôn.  - GV nhận xét.  **Bài 2**. **Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi “Bằng gì ?”**  a) Nhà ở vùng này phần nhiều làmbằng gỗ xoan.  b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.  c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ.  - GV nhận xét.  **Bài 3:** | - Học sinh tham gia chơi.  - HĐ nhóm bốn tìm từ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  Thường thấy ở nông thôn :  Sự vật : nhà xây, nhà lá, cày, bừa, cuốc, ruộng vườn, lưỡi hái, lưỡi liềm, cây mạ, cây lúa, cây ngô, cây khoai, cây đa, giếng nước, vườn cau, ao cá, quang gánh, máy xay xát, máy gặt đập, sông máng, cống ngăn,…  Công việc : cày, cấy, chăm bón lúa, gặt lúa, trồng ngô, trồng khoai, trồng đỗ, cắt rạ, phơi rơm, xay lúa, giã gạo, tát nước đắp bờ, chăn trâu, cắt cỏ, gánh gạo, …  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc nhóm đôi, báo cáo.  a) Nhà ở vùng này phần nhiều làm**bằng gỗ xoan.**  b) Các nghệ nhân đã thêu nên những bức tranh tinh xảo **bằng đôi bàn tay khéo léo của mình.**  c) Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, người Việt Nam ta đã xây dựng nên non sông gấm vóc **bằng trí tuệ, mồ hôi và cả máu của mình.** |

**3.Vận dụng**

**Bài 4:**

- Nêu các vùng nông thôn mà em biết, nêu những sự việc và công việc của con người nơi đó ?

- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ Tư ngày 19 tháng 2 năm 2025**

**Buổi chiều**

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 70: LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết làm tròn và làm tròn được các số hàng nghìn, hàng chục nghìn.

- Phát triển năng lực ước lượng thông qua ước lượng số.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số trong các bài toán thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Làm tròn đến hàng nghìn các số: 8555, 4298, 7801  + Câu 2: Làm tròn đến hàng chục nghìn các số: 65 055, 72 999, 19 011.  + Câu 3: Nhắc lại cách làm tròn các số đến hàng nghìn và chục nghìn  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời: ...  - HS nêu lại nội dung cần ghi nhớ. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Bài 3.**  **-** GV cho HS đọc yêu cầu bài tập  -Cho HS thảo luận trong 2 phút.  -Gọi HS báo cáo kq  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nhắc lại cách làm tròn số đến các hàng.  - Yêu cầu tương tự làm tròn số: 24581, 54258 đến hàng chục, hàng trăm, hàng nghìn và chục nghìn.  - HS và GV nhận xét  **Bài 4:**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Gv tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Rung chuông vàng.  - Dự kiến câu hỏi thêm:  c) Làm tròn số 45295 đến hàng chục nghìn ta được số:  A. 45000 B. 50000 C. 40000 D. 46000  d) Làm tròn số 1254 đến hàng chục ta được số:  A. 1255 B. 1260 C. 1200 D. 1250  ...  - GV Nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương.  - GV chốt lại cách làm tròn số đến các hàng.  **Bài 5.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm tròn các số chỉ độ dài các quãng đường đến hàng nào?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài tập trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  + Làm tròn độ dài quãng đường từ HN - Lào Cai đến hàng trăm ta được số nào?  + Làm tròn độ dài quãng đường từ Tp HCM – Kiên Giang đến hàng trăm ta được số nào?  - GV chốt lại cách làm tròn số đến các hàng | -HS nêu yc BT.  - HS thảo luận.  - HS báo cáo kq.  -HS nhận xét.  -Lắng nghe.  - HS nhắc lại.  - HS thực hiện và nêu cách làm của mình.  - 1 HS đọc đề bài.  -TBHT lên điều hành trò chơi, HS dưới lớp trình bày đáp án vào bảng con.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhắc lại.  - 1 HS Đọc đề bài.  + HS xác định bài tâp yêu cầu làm tròn các số đến hàng chục.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  a) 150 km c) 50 km  b) 60 km d) 240 km  e) 250 km  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  + Quãng đường HN- Lào Cai dài khoảng 300km.  + Quãng đường từ Tp HCM – Kiên Giang dài khoảng 200km. |
| **3. Vận dụng** | |
| **Bài 6:**  - GV cho HS đọc nội dung bài tập.  + Quãng đường từ Hà Nội đến Pari của nước Pháp dài bao nhiêu km?  + Bài tập yêu cầu làm tròn đến hàng nào?  + YCHS suy nghĩ và đưa ra đáp án, giải thích cách làm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Trong thực tế, **có rất nhiều con số được làm tròn, khi người ta chỉ quan tâm đến số đó ở một mức độ chính xác nhất định trong tính toán hay đưa tin, thống kê. Ví dụ như** khi ước lượng về độ dài quãng đường, số lượng con người, con vật, đồ vật,...  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc bài tập  + HS: Dài 9 190km  + HS: Hàng nghìn.  + HS trả lời: Quãng đường từ Hà Nội đến thủ đô Pari của nước Pháp dài khoảng 9000 km? |
| ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN TẬP VIẾT THƯ GỬI NGƯỜI THÂN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được bức thư cho người thân theo đề 2; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư

**2.Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sử

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức nghe hát: ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  **2. Luyện tập**  **Đề bài: Viết một bức thư gửi người thân ( ông, bà,cô, dì, chú, bác, cậu,…) kể về thay đổi gần đây ở địa phương em.**  **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**  − GV mời HS đọc trước lớp YC của bài.  – GV cho HS thảo luận nhóm đôi để viết thư theo yêu cầu.  **2. 2. Viết đoạn văn**  - GV yêu cầu viết vào vở ô li  - GV theo dõi các em viết bài.  **2.3. Đọc đoạn văn trước lớp**  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời 1 số HS đọc thư của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét.  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét, sửa lỗi chung HS thường mắc ( VD: lỗi chính tả, lỗi trình bày,…)  **3. Vận dụng**  - GV có thể tổ chức cho HS trược tiếp trò chuyện về kết quả tiết học viết thư hôm nay. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe.  - 1-3 HS đọc yêu cầu của bài.  - HS thảo luận.  - HS viết vào vở ôli  - HS đọc và chữa bài cho nhau theo nhóm 4.  - 1 vài HS đọc bài của mình trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS nộp bài để GV kiểm tra đánh giá.  - Vài cặp HS hỏi đáp trực tiếp trước lớp. |

Thư tham khảo

Hải Dương, ngày 28 tháng 2 năm 2022

Dì yêu quý của cháu!

Dì có khỏe không ạ? Chủ nhật vừa qua, cháu cùng bố mẹ về thăm quê ngoại. Cháu vui lắm dì ạ, cháu vội viết thư kể cho dì nghe đây.

Quê ngoại mình dạo này đẹp lắm dì ạ. Đi qua khỏi cánh đồng rộng mênh mông, lúa xanh mướt mới về đến làng mình ạ. Con đường làng cũng được rải nhựa phẳng lì, chẳng khác gì ở thành phố. Hai bên đường, những khóm hoa thạch thảo, hoa mười giờ khoe sắc trong nắng. Các khu vườn cây cối tốt tươi được bao quanh bởi những bức tường cao màu trắng tinh tươm. Quê ngoại mình bây giờ đã thay đổi nhiều lắm so với mấy năm trước dì ạ.

Dì ơi, cháu còn nhiều chuyện hay lắm, cháu sẽ kể trong những thư sau dì nhé. Cháu kính chúc dì luôn mạnh khỏe ạ.

Cháu chào dì ạ

Cháu Bình An.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Nói và nghe**

**KỂ CHUYỆN: KHO BÁU ( TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

**+** Nghe hiểu và nhớ nội dung câu chuyện Kho báu; Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.

+ Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Cần yêu quý đất đai, chăm lao động.

**- Phát triển năng lực văn học:**

+Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Nếu biết yêu quý đất đai, lao động chăm

chỉ thì sẽ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

- **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

+ NL giao tiếp và hợp tác: nghe – kể, trao đổi với bạn;

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: rút ra ý nghĩa của câu chuyện và bài học cho bản thân.

- Góp phần phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm (chăm lao động, trân trọng giá trị lao động).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nghe hiểu và nhớ nội dung câu chuyện Kho báu; Dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý, trả lời được các CH; kể lại được từng đoạn và toàn bộ văn bản; biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,... trong khi kể.  + Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Cần yêu quý đất đai, chăm lao động.  **G-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe và kể lại câu chuyện**  **+ Giới thiệu câu chuyện**  GV chiếu tranh, giới thiệu câu chuyện sẽ kể.  + **Nghe kể chuyện**  GV kể cho HS nghe toàn bộ câu chuyện: Kể diễn cảm, chú ý cách mở đầu, kết thúc hấp dẫn; Chú ý giọng của người dẫn chuyện; giọng của người cha. (Lần 1)  - GV nêu 5 câu hỏi gợi ý của SGK để định hướng chú ý của HS.  - GV kể cho HS nghe lần lượt từng đoạn câu chuyện (lần 2), kết hợp sử dụng tranh minh hoạ và đặt câu hỏi sau mỗi đoạn chuyện cho HS trả lời; giúp HS ghi nhớ các tình tiết của câu chuyện.  - GV kể lần 3: cho HS xem video kể chuyện).  **+ Trả lời câu hỏi**: GV nêu câu hỏi – HS trả lời các câu hỏi:  (a) Hai vợ chồng người nông dân chịu khó như thế nào?  b) Tính tình hai người con của họ ra sao?  c) Trước khi mất, người cha dặn dò các con điều gì?  d) Hai người con đã làm gì? Không tìm thấy thứ cha nói, họ làm gì?    e) Cuối cùng, hai người con đã như thay đổi như thế nào?  + **Kể chuyện trong nhóm**  – HS tập kể chuyện trong nhóm (luân phiên để mỗi HS được kể tất cả các đoạn).  GV theo dõi, giúp đỡ HS kể chuyện.  + **Thi kể chuyện trước lớp: Trò chơi: Ô cửa bí mật**  - Các nhóm cử đại diện chơi trò chơi  - GV tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài kể của các nhóm / các bạn.  **2. 2. Hoạt động 2. Trao đổi về nội dung, ý nghĩa câu chuyện**  - 1 HS đọc BT 2 trong SGK.  - HS thảo luận nhóm đôi (nhanh);  - Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  – GV tổng kết:  (a) Kho báu mà người cha dặn các con tìm chính là thành quả của sức lao động, của sự cần cù, chăm chỉ.  (b) Câu chuyện khuyên chúng ta yêu quý đất đai và chăm chỉ lao động: Nếu biết yêu quý đất đai, lao động chăm chỉ thì sẽ có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát tranh  - Cả lớp nghe GV kể lần 1  - HS đọc 5 câu hỏi GV chiếu lên bảng  - HS nghe GV kể lần 2 nghe và trả lời câu hỏi.  - HS theo dõi video kể chuyện  - HS lắng nghe và trả lời:  + Hai ông bà thường ra đồng từ lúc gà gáy sáng và trở về nhà khi đã lặn Mặt Trời; đến vụ lúa, họ cấy lúa; gặt hái xong, họ lại trồng khoai, trồng cà. Họ không để cho đất nghỉ; chẳng lúc nào ngơi tay.  + Hai con của họ đều lười biếng / không chăm chỉ: ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hão huyền.  + Người cha nói: Ruộng nhà có một kho báu, các con hãy tự đào lên mà dùng”.  + Theo lời cha, hai người con đào bởi cả đám ruộng để tìm kho báu. Vụ mùa đến mà vẫn chưa thấy kho báu, họ đành trồng lúa. Hết mùa lúa, họ lại đào bới tiếp.  + Họ đã hiểu lời cha dặn: muốn có nhiều của cải thì phải cần cù lao động, họ đã trở thành những người lao động chăm chỉ.  - Nhóm tập kể từng đoạn câu chuyện  -Nhóm xung phong kể chuyện trước lớp theo trò chơi GV hướng dẫn  - HS trả lời theo hiểu biết.  - 2 HS đọc.  - HS xung phong trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh.  - GV cho Hs xem một câu chuyện kể của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.- Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

------------------------------------------

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 71: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Đọc, viết được các số](https://blogtailieu.com/) trong phạm vi 100 000. Nắm chắc về cấu tạo thập phân của một số trong phạm vi 1[00 000.](https://blogtailieu.com/)

- Biết so sánh, sắp xếp được thứ tự các số, phát hiện ra quy luật để điền số trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

- [Thực hiện được thao](https://blogtailieu.com/) tác tư duy ở mức độ đơn giản.

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngu t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Mỗi bạn trong nhóm viết một số trong phạm vị 100 000.  + Câu 2: Chọn một số bất kì trong nhóm phân tích cấu tạo thập phân.  + Câu 3: Sắp xếp các số trong nhóm theo thứ tự tăng dần.  + Câu 4: Làm tròn các số đó đến hàng trăm.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi theo nhóm 6  + HS thực hiện.  + Nhóm trưởng trình bày.  - HS lắng nghe và nhận xét. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Củng cố về đọc, viết số, phân tích cấu tạo thập phân và so s[ánh các số trong phạm vi](https://blogtailieu.com/) [100 000.](https://blogtailieu.com/)  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cá nhân).**  a) Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV gọi HS thực hiện đọc các số trong phạm vi 100 000  - YCHS nhắc lại cách đọc các số trong phạm vi 100 000.  - GV viết thêm các số cho HS luyện đọc: 54689, 6587, 21050, 3001,...  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  b) Viết các số sau:    - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  - YCHS đổi chéo vở để đối chiếu, nhận xét đáp án.  - YCHS nhắc lại cách viết các số trong phạm vi 100 000.  c) Viết các số ở phần b thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị theo mẫu:    - HS thực hiện làm bài cá nhân vào vở.  - YCHS đổi chéo vở để đối chiếu, nhận xét đáp án.  - YCHS nhắc lại cách viết các số thành tổng.  - GV chốt lại cách đọc, viết các số trong phạm vi 100 000 và cách viết một số thành tổng.  **Bài 2: Số ? (Làm việc nhóm đôi).**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - YCHS thảo luận nhóm đôi, xác định quy luật của dãy số trên tia số. Trao đổi với nhau về cách điền số còn thiếu vào ô trống.  - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV và HS nhận xét  - GV chốt lại cho HS cách làm bài toán về điền số còn thiếu trong dãy số. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS: Đọc số dựa vào cấu tạo số và đọc lần lượt từng hàng từ trái qua phải, từ hàng cao đến hàng thấp.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài tập vào vở.  - HS nêu: ...  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài tập vào vở.  - HS: Mỗi số trong phạm vi 100 000 đều có thể viết thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị, **mỗi giá trị ở 1 hàng là một số hạng**. Nếu tổng có số hạng bằng 0 thì khi viết có thể bỏ số hạng đó.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề.  - HS : Dãy số phần a là dãy số tăng, các số hơn kém nhau 50 đơn vị. Dãy số phần b là dãy số tăng, các số hơn kém nhau 100 đơn vị.  - HS trả lời:  a) 3150; 3200;...; 3400; 3450; 3500  b) 26 300; 26 400; ...; 26 700; ...; 27 100.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”. Dự kiến câu hỏi:  + Số có 3 chữ số( 4, 5 chữ số) gồm những hàng nào?  + Hàng nào có giá trị lớn nhất? Bé nhất?  + Khi đọc, viết các số trong phạm vi 100 000 ta đọc,viết theo thứ tự nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi, bạn trả lời sai bị loại, bạn trả lời đúng được đưa câu hỏi tiếp theo. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

---------------------------------------------------------

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**Buổi sáng**

**Tiết 2: Góc sáng tạo**

**THƯ GỬI NGƯỜI THÂN (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được bức thư cho người thân theo 1 trong 2 đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư

- Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sự (lễ phép với ông, bà, cô, chú, bác,..); sử dụng từ xưng hô, lời chào, lời chúc,... phù hợp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua việc viết thư cho đối tượng giao tiếp cụ thể, góp phần phát triển năng lực tự chủ khi tập gửi thư

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Bồi dưỡng tình cảm gia đình thông qua việc viết thư, đồng thời củng cố ý thức và niềm tin về xây dựng nông thôn mới; bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương, yêu thiên nhiên.- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : ba ngọn nến lung linh để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  - Viết được bức thư cho người thân theo 1 trong 2 đề; chữ viết rõ ràng, đúng chính tả, ngữ pháp. Biết viết phong bì thư  - Phát triển năng lực văn học: Bộc lộ được cảm xúc của bản thân khi kể; thể hiện được tình cảm và thái độ lịch sử  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: TRẢ BÀI VIẾT 2: Viết thư thăm bạn**  - GV trả Bài viết 2 (Bài 12): Viết thư thăm bạn (trả lời bức thư của bạn).  Biểu dương những câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.  - GV nhận xét, bổ sung. | - GV nghe HS nhận xét, sửa sai  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm |
| **3. Luyện tập***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn kể về việc chuẩn bị đi khai giảng. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.  + Biết sử dụng dấu câu phù hợp.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. 1. Giới thiệu bài**- GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Chuẩn bị.**  − GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1.  – GV cho HS chọn đề 1 hoặc đề 2.  − GV đặt câu hỏi gợi ý:  + Em sẽ viết thư gửi ai?  + Dòng đầu thư, em sẽ viết thế nào?  + Em dùng cặp từ xưng hô nào để thể hiện sự kính trọng?  + Trong phần nội dung, em sẽ hỏi thăm ông điều gì, kể cho ông nghe điều gì?  + Phần cuối thư, em chúc ông điều gì, hứa hẹn điều gì?  + Kết thúc lá thư, em viết gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.3: Viết thư (BT 1, BT 2)**  -HS viết thư vào giấy đã chuẩn bị. HS minh hoạ nội dung bức thư: vẽ tranh minh hoạ, hoặc gắn tranh ảnh chuẩn bị sẵn.  − GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, kém; khuyến khích HS khá, giỏi viêt, sáng tạo; phát hiện những bức thư hay.  - GV mời một vài em đọc thư trước lớp.  Cả lớp và GV nhận xét, khen ngợi những HS viết thư hay, diễn đạt lưu loát; dùng từ xưng hô phù hợp, tình cảm; minh hoạ đẹp, phù hợp nội dung bức thư.  - GV đọc, chữa 5 – 7 bức thư (lỗi chính tả, từ, câu,...). HS tự chữa lỗi trong bức thư của mình.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.  **3.4: Viết phong bì thư (BT 3)**  HS thực hành viết các thông tin cần thiết lên phong bì đã chuẩn bị; dán tem thư.  - Một số HS giới thiệu phong bì thư của mình. HS và GV nhận xét. GV hướng dẫn HS sửa / bổ sung thông tin trên phong bì | - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp- các HS khác nhận xét  +Em sẽ viết thư gửi ông nội em gửi nội em.  +Em viết nơi viết thư; ngày, tháng, năm viết thư, VD: Nghệ An, ngày… tháng… năm 2022).  +Em sẽ viết: Ông kínhyêu của cháu! / Nội yêu quý của con!/...  + Em sẽ hỏi thăm sức khoẻ của ông, kể cho ông nghe về cảm xúc của em sau một chuyến về thăm quê (một kì nghỉ ở nông thôn) / kể về những thay đổi tốt đẹp gần đây ở địa phương em.  Em sẽ chúc ông luôn mạnh khoẻ. Em hứa sẽ đi thăm ông vào kì nghỉ hè tới.  + Em viết lời chào ông, kí tên và viết tên của em.  - HS viết vào giấy  -GV giúp đỡ  - 2- 3 Hs đọc bài viết trước lớp.  - HS trang trí thêm trên phong bì thư, như vẽ hoa, ngôi sao,... vào những vị trí phù hợp. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở cho HS chơi trò chơi: Gấp thư  +GV cho HS tham gia trò chơi để nhận biết cách gấp thư, bỏ thư vào phong bì, dán phong bì để chuẩn bị gửi thư.  + Nêu cảm nhận của em khi gấp phong bì thư  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về cảm nhận của mình về cách gấp phong bì thư.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 71: LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết so sánh, sắp xếp được thứ tự các số, tìm ra số lớn nhất, bé nhất trong phạm vi 100 0[00.](https://blogtailieu.com/)

- [Nắm chắc về làm tròn s](https://blogtailieu.com/)ố đến hàng chục, hàng trăm, hàng n[ghìn, hàng mười nghìn.](https://blogtailieu.com/) [Giải quyết được các b](https://blogtailieu.com/)ài tập liên quan.

- Luyện tập một số kiến thức về hình học và đo lường: cách vẽ đường tròn, xác định bán kính, đường kính,…

- [Sử dụng được ngôn n](https://blogtailieu.com/)gữ toán học kết hợp với ngôn ngữ t[hông thường để biểu đạt](https://blogtailieu.com/), [giải thích các nội dun](https://blogtailieu.com/)g toán học ở những tình huống đơn gi[ản nhằm phát triển năng](https://blogtailieu.com/) lực giao tiếp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi Ai nhanh, ai đúng?  + GV đọc một vài số trong phạm vi 100 000 cho HS thực hiện viết số.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài . | - HS tham gia trò chơi  + HS viết số ra bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết so sánh, sắp xếp thứ tự các số trong phạm vi 100 000  + Nắm chắc cách làm tròn số đến hàng chục, trăm, nghìn và chục nghìn.  + Luyện tập cách vẽ đường tròn, xác định bán kính, đường kính  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 3. ( Làm việc nhóm 4)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - Gọi HS đọc các số đã cho    - YCHS thảo luận nhóm 4 thực hiện trao đổi và so sánh tìm ra số bé nhất, số lớn nhất trong bốn số đã cho và sắp xếp theo thứ tự đề bài yêu cầu.  - Gọi HS trình bày kết quả thảo luận.  - YCHS nêu cách so sánh nhiều số.  - GV nhận xét, chốt lại cách so sánh các số trong phạm vi 100 000.  **Bài 4: (Làm việc nhóm 4).**  Làm tròn số đến hàng nghìn, chục nghìn:    - Gv tổ chức trò chơi cho HS theo nhóm 4: Một bạn bất kì trong nhóm đưa ra một số có bốn hoặc năm chữ số( chưa được làm tròn đến hàng nghìn), chỉ một bạn trong nhóm yêu cầu làm tròn số vừa nêu đến hàng nghìn hoặc chục nghìn. Nếu bạn trả lời đúng thì tiếp tục nêu một số và yêu cầu bạn khác làm tròn. Cứ luân phiên như thế cho đến khi các thành viên đều được tham gia chơi.  - YC một vài nhóm lên thực hiện một vài lượt chơi của nhóm mình hoặc đổi chéo nhóm.  - GV nhận xét, yêu cầu HS nêu lại cách làm tròn số đến các hàng trong phạm vi 100 000.  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 5: Câu nào đúng, câu nào sai ?**    a) YCHS quan sát hình vẽ trả lời câu hỏi:  + Đường tròn có tâm là?  + Các bán kính của hình tròn là:?  + Các đường kính của hình tròn là: ?  - HS thảo luận nhóm đôi đưa ra đáp án  - GV nhận xét, tuyên dương.  b) Dùng compa vẽ một đường tròn vào vở.  - YC một HS nêu lại cách vẽ đường tròn.  - YCHS thực hiện vẽ vào vở.  - YCHS vẽ thêm một bán kính và một đường kính bất kì vào hình tròn mình vừa vẽ.  - Cho HS đổi chéo vở để nhận xét, trao đổi nêu tên các thành phần của đường tròn mà mình vừa vẽ.  - GV nhận xét. | - 1 HS đọc đề bài.  - 3HS đọc các số.  - HS thảo luận nhóm.  - HS các nhóm trình bày:  a) 3078  b) 39 469  c) 3078; 26 105; 26 115; 39 469  - HS nêu:  + B1: So sánh số chữ số của các số cần so sánh.  + B2: nếu số chữ số bằng nhau thì ta bắt đầu so sánh từ hàng cao nhất  - 1 HS Đọc đề bài.  - HS thực hiện trò chơi theo nhóm 4:  - Một vài nhóm thực hiện. Các nhóm khác nhận xét.  - Một vài HS nêu.  - HS quan sát  + Đường tròn tâm O.  + Bán kính: OM, ON, OP, OQ  + Đường kính: MN, PQ.  - HS trả lời:  A và B - đúng  C – sai  - HS nêu: Dùng compa để vẽ  [+ Chọn một điểm làm](https://blogtailieu.com/) tâm bất kì;  + Đặt chân trụ com pa vào tâm.  [+ Quay com pa để vẽ đ](https://blogtailieu.com/)ường tròn. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| a) Gv cho HS quan sát tranh vẽ    - Gọi HS đọc tên con vật và cân nặng tương ứng.  - Trao đổi để tìm ra con vật có cân nặng nặng nhất.  + GV: 1kg = ? g. YCHS đổi số cân nặng về gam.  - YCHS trả lời câu hỏi  - GV nhận xét.  b) YCHS liên hệ tìm một số tình huống trong thực tế có sử dụng các số trong phạm vi 100 000.  - GV nhận xét tiết học. | - HS quan sát tranh.  - HS trả lời.  - HS: Để so sánh được cân nặng của các con vật ta phải đổi số cân nặng của các con vật về đơn vị là gam rồi sau đó mới thực hiện so sánh.  + Mèo: 4kg876g = 4876 g  + Thỏ: 2kg583g = 2583 g  Vậy Mèo là con vật có số cân nặng nhất trong bốn con.  - HS nêu: Giá tiền của một cuốn sách, chiều dài quãng đường từ nhà đến trường, ... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

----------------------------------------------------

**Buổi chiều**

**Tiết 1: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP LÀM TRÒN SỐ ĐẾN HÀNG NGHÌN, HÀNG CHỤC NGHÌN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn. Biết làm tròn được các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn (BT1, 2)

- Vận dụng được cách làm tròn số và nêu được tình huống vận dụng trong một số trường hợp đơn giản (BT3).

**2. Năng lực chung.**

- HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**2. Phẩm chất**

*-* Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Cho lớp chơi trò chơi “ Tiếp sức” trong thời gian 1 phút hãy viết được nhiều nhất số có bốn (hoặc năm)chữ số.  -GV cho 1 HS nêu cách làm tròn số đến hàng nghìn? hàng chục nghìn?  =>GV chốt:  Khi làm tròn các số đến hàng nghìn( hay hàng chục nghìn) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn nghìn (chục nghìn) nào hơn thì ta được số đó.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập.**  **Bài 1:Thực hiện yêu cầu sau**  -GV nêu nhiệm vụ:  ->Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng nghìn.  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự(Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng nghìn)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng nghìn ta quy ước số làm tròn gần với số tròn nghìn nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 2:Thực hiện yêu cầu sau**  -GV nêu nhiệm vụ:  ->Hãy làm tròn các số vừa nêu đến hàng chục nghìn  -GV có thể cho HS lấy thêm VD tương tự(Tiếp tục thực hành làm tròn số đến hàng chục nghìn)  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục nghìn ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục nghìn nào hơn thì ta được số đó.  **Bài 2:** Thực hiện yêu cầu sau  a, Làm tròn số 1234; 2356 đến hàng trăm  b,Làm tròn số 1234; 2356 đến hàng nghìn  c,Làm tròn số 31234; 68356 đến hàng chục nghìn  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng trăm, hàng nghìn(hay hàng chục nghìn) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn trăm, tròn nghìn (chục nghìn) nào hơn thì ta được số đó.  **3. Vận dụng:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện”  Mẹ muốn chọn một cuộn dây dài khoảng 1000m Theo em, mẹ nên chọn cuộn dây nào ?  - Mời học sinh đọc độ dài có trong mỗi cuộn dây.  + Mẹ muốn chọn cuộn dây có độ dài khoảng bao nhiêu mét?  + Vậy khi chọn, mẹ nên chọn cuộn dây nào ? Vì sao ?  - Nhận xét, tuyên dương.  *=>Chốt:* Khi làm tròn các số đến hàng chục(hay hàng trăm) ta quy ước số làm tròn gần với số tròn chục( hay tròn trăm) nào hơn thì ta được số đó.  ->Qua bài học, em được củng cố thêm điều gì ?  -Nhận xét, dặn dò: Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến việc làm tròn số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn | -3 nhóm đại diện, 3HS lên bảng viết  -> HS đọc số vừa viết  -HS nêu  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  VD:  + Làm tròn số 2500 đến hàng nghìn được 3000  + Làm tròn số 5299 đến hàng nghìn được 5000  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm chia sẻ ví dụ:  8420=>……  9630=>…….  -HS lắng nghe  -HS làm việc nhóm bàn->HS đại diện lên bảng + nhóm khác nhận xét bổ sung.  VD:  +Làm tròn số 82000 đến hàng chục nghìn được 80 000  + Làm tròn số ......  -HS làm việc nhóm chia sẻ ví dụ:  8400=>……  9600=>…….  91 900=>……  67 420=>……  -HS lắng nghe  -HS nêu yêu cầu  -HS làm vở  -3 HS lên bảng, nhận xét chữa bài.  -HS lắng nghe  -HS độ dài cuộn dây thứ nhất là 2345m  cuộn dây thứ hai là 845m, cuộn dây thứ ba là 48009m  -1000m  -Cuộn dây 845m.Vì cuộn dây 845m được làm tròn là 1000m  -Rèn kĩ năng quy ước làm tròn các số đến hàng nghìn, hàng chục nghìn.  -HS lắng nghe, ghi nhớ nhiệm vụ |

**------------------------------------------**

**Tiết 2: Đạo đức**

**BÀI 07: EM KHÁM PHÁ BẢN THÂN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm nhằm khám phá điểm mạnh và điểm yếu của người khác.

- Vận dụng việc nêu điểm mạnh và điểm yếu của bản thân trong tình huống cụ thể.

- Nêu được những hoạt động em có thể tham gia phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu, phám phá bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học tập và tìm hiểu về bản thân để vận dụng vào hoạt động phù hợp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem video hoạt hình bạn nhỏ nhận thức về điểm mạnh, điểm yếu.  Link: <https://www.youtube.com/watch?v=26xJ2akT57Y>  - GV mời HS chia sẻ về điểm mạnh, điểm yếu của bạn nhỏ trong video.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video và ghi nhớ.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + HS thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các việc làm nhằm khám phá điểm mạnh và điểm yếu của người khác.  + HS đưa ra được cách ứng xử phù hợp với điểm mạnh, điểm yếu của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến (Làm việc nhóm)**  *Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn nào dưới đây? Vì sao?*  *a. Cô giáo cần một bạn thay mặt lớp phát biểu trước toàn trường vào giờ chào cơ. Lan xung phong vì biết điểm mạnh của mình là khả năng nói trước đám đông.*  *b. Đạt không tự tin khi gặp người lạ. Mẹ khuyên Đạt nên tham gia câu lạc bộ để mạnh dạn hơn. Đạt từ chối không tham gia.*  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, bày tỏ ý kiến và giải thích vì sao.  - Gọi đại diện nhóm bày tỏ ý kiến và giải thích.  - Mời đại diện nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện nhóm bày tỏ ý kiến và giải thích.  a. Đồng tình với hành động của bạn Lan ở tình huống a vì bạn Lan biết điểm mạnh của mình là nói trước đám đông nên xung phong phát biểu trước toàn trường.  b. Không đồng tình với hành động của bạn Đạt ở tình huống b vì bạn Đạt không tham gia câu lạc bộ để khắc phục việc chưa tự tin của mình.  - Đại diện nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 2: Xử lí tình huống.**  **TH1:** *Em và Thành là bạn thân. Trường tổ chức cuộc thi hát. Thành rủ em tham gia cùng. Tuy nhiên, em nghĩ hát lại chính là điểm yếu của mình.*  **TH2:** *Trường em tổ chức Hội khỏe Phù Đổng. Các bạn động viên em tham gia môn cờ vua, nhưng em lại đá cầu rất tốt.*  *Em sẽ ứng xử như thế nào trong những tình huống trên?*  - GV gọi HS đọc yêu cầu và nội dung tình huống.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi, đọc kĩ tình huống, đưa ra cách ứng xử phù hợp.  - Gọi 2 – 4 HS đưa ra cách ứng xử cho từng tình huống trên.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt cách ứng xử phù hợp:  *1. HS có thể luyện tập thêm cho đến khi tiến bộ sẽ tham gia cùng bạn hoặc có thể giúp bạn phụ họa cho tiết mục.*  *2. HS lựa chọn thi đấu đá cầu theo thế mạnh và sẽ cổ vũ các bạn tham gia thi cờ vua.* | - HS quan sát  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm.  - 2 – 4 HS chia sẻ cách ứng xử  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng việc nêu điểm mạnh và điểm yếu của bản thân trong tình huống cụ thể.  + Nêu được những hoạt động em có thể tham gia phù hợp với điểm mạnh và điểm yếu của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. *Đóng vai phóng viên nhí phỏng vấn điểm mạnh và điểm yếu của em và của bạn. (Làm việc nhóm đôi)***  \* Gợi ý:  - Điểm mạnh của bạn là gì?  - Đâu là điều bạn cần cố gắng?  - Gọi HS đọc yêu cầu  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi, sắm vai theo gợi ý trong SGK.  - GV mời một số cặp đôi lên sắm vai trình bày trước lớp. Có thể đổi vai giữa 2 bạn HS cho nhau.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS quan sát  - HS đọc  - HS thảo luận nhóm đôi, sắm vai theo gợi ý.  - Một số cặp đôi trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Hoạt động 2: *Chia sẻ với bạn những hoạt động em có thể tham gia phù hợp với điểm mạnh và điểm yếu của em. (Làm việc cá nhân)***  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS ghi lại những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân lên một tấm bìa màu và suy nghĩ về những hoạt động HS có thể tham gia với điểm mạnh và cách khắc phục điểm yếu đang có của bản thân.  - GV cho thời gian HS hoàn thiện tấm bìa màu theo yêu cầu.  - GV mời 2 – 3 HS xung phong trình bày sản phẩm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi HS đọc “Lời khuyên” trong SGK trang 39.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò chuẩn bị bài sau. | - HS quan sát  - HS đọc  - HS hoàn thiện tấm bìa  - 2,3 HS chia sẻ trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe  - HS đọc, cả lớp theo dõi.  - HS lắng nghe. |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------

**Tiết 3: Sinh hoạt lớp + Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT CUỐI TUẦN: BẢO VỆ CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách nhắc nhở những người xung quanh cùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ cách xử lý tình huống của mình trước tập thể.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn cách giải quyết, xử lý tình huống hợp lý.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, tuyên truyền kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ cảnh đẹp quê hương.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: chia sẻ hiểu biết bảo về cảnh quan môi trường với nhau.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, tích cực trao đổi hoạt động nhóm.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Nhận biết được những hành động nên làm và không nên làm để bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Trái đất này là của cúng mình” để khởi động bài học.  + GV và HS hát và khởi động nhịp điệu theo bài hát.  + Trao đổi về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh biết cách nhắc nhở những người xung quanh cùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Tình huống.**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh và nêu tình huống:    + Tình huống được đưa ra là: Cô giáo đang đưa cả lớp 3A đi tham quan 1 cảnh đẹp quê hương. Cô giáo giới thiệu cho cả lớp về cảnh đẹp nới đây và cac thông tin liên quan đến cảnh đẹp. Trong khi các bạn đang chăm chú lắng nghe thì bạn Thủy nhìn thấy Lâm lấy bút vẽ bậy lên bức tượng cạnh đó, không quan tâm đến những gì cô chia sẻ. Nếu là Thủy em sẽ làm gì?  - GV chia lớp thành nhóm 6 và tiến hành thảo luận nhóm xử lý tình huống.  - GV gợi ý: Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lý của nhóm mình qua hình thức đóng vai.  - Các nhóm tiến hành thảo luận, lên kịch bản và phân công đóng vai.  - GV Theo dõi giúp đỡ các tổ làm việc.  - GV tổ chức cho các nhóm thực hành đóng vai xử lý tình huống ngay trên lớp.  - Các nhóm khác nhận xét và đóng góp ý kiến cho nhóm bạn.  - Sau tình huống này các em rút ra được bài học gì?  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm thảo luận.  - Dự kiến cách xử lý:  + TH1: Thưa cô giáo để cô giáo nhắc nhở bạn.  + TH2: Nhẹ nhàng nói cho bạn hiểu vẽ bậy lên tượng là hành vi làm xấu đi cảnh đẹp nơi đây. Khuyên bạn dừng lại và lắng nghe cô.  + TH3: Đề xuất với cô cho bạn Lâm làm hướng dẫn viên nhí để bạn tập trung vào buổi tham quan. Sau buổi tham qua sẽ góp ý bạn lần sau không nên vẽ bậy lên tượng nơi công cộng.  - Các nhóm lên trình bày.  - HS: Phải luôn có ý thức và tuyên truyền cho mọi người xung quanh cùng nhau bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên ở mọi lúc,mọi nơi, |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh về nhà tiếp tục tuyên truyền bảo vệ cảnh đẹp thiên nhiên. Quan sát về thực trạng môi trường tại nơi em sống để chuẩn bị cho bài học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỔ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY**

**PHẠM THỊ HÒA NGUYỄN THỊ HOÀI AN**

**LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG PHÊ DUYỆT**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN THỊ TÚ**